

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Ngành Y tế.

Phần 1

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019

A. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Bộ Y tế; sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành và chính quyền các địa phương; với tinh thần nỗ lực phấn đấu của tập thể công chức, viên chức, người lao động; năm 2019, Ngành Y tế đã thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu về y tế - dân số do HĐND, UBND tỉnh giao, đó là:

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 91,6% (*kế hoạch: 90,0%*);
- Mức giảm tỷ suất sinh: 0,15‰ (*kế hoạch: 0,1‰*);
- Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ: 100% (*kế hoạch: 100%*);
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế: 100% (*kế hoạch: 99,0%*);
- Số giường bệnh trên vạn dân: 31,2 giường (*kế hoạch: >30,5*);
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 9,0% (*kế hoạch: <9,3%*).

Tình hình tổ chức triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác của Ngành Y tế trong năm 2019 như sau:

I. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ Y TẾ

1. Chỉ đạo điều hành, nâng cao hiệu lực quản lý của Sở Y tế

- Kịp thời phổ biến, quán triệt và thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực y tế - dân số.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng văn bản quản lý nhà nước do Ngành phụ trách, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện; với một số văn bản chính đã được ban hành như sau:

+ Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 139/NQ/CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 16/5/2018 của Tỉnh ủy Bình Định về “tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”;

+ Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 137/NQ/CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 16/5/2018 của Tỉnh ủy Bình Định về “công tác dân số trong tình hình mới”;

+ Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động về ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành Y tế tỉnh Bình Định giai đoạn 2019 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

+ Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Bản mô tả công việc và Khung năng lực các vị trí việc làm của Sở Y tế;...

+ Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung đối với việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

+ Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

+ Quyết định số 67/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Bình Định.

- Chủ động báo cáo và đề xuất các nhiệm vụ công tác của Ngành để Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện; đồng thời tích cực triển khai các giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Ngành.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị và các chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm để xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ công tác đảm bảo khoa học, chủ động và có hiệu quả.

- Ban hành Kế hoạch số 04/KH-SYT ngày 31/01/2019 về triển khai thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành Y tế; Kế hoạch số 52/KH-SYT ngày 28/01/2019 về phát động phong trào thi đua cải cách hành chính trong ngành Y tế năm 2019.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh dân chủ trong các hoạt động tại cơ sở; nghiêm túc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật; tăng cường triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 30/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thành lập đoàn công tác của Sở Y tế thường xuyên kiểm tra một số đơn vị trực thuộc về các mặt hoạt động: cải cách thủ tục hành chính; phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế; quy tắc ứng xử; trang phục y tế; quy trình, chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; các điều kiện phục vụ người bệnh; khắc phục quá tải bệnh nhân; quản lý, sử dụng trang thiết bị; dinh dưỡng, kiểm soát nhiễm khuẩn; xử lý chất thải;...

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, khám chữa bệnh, dự phòng, quản lý sức khỏe công dân, thanh toán chi phí các dịch vụ y tế,...; đi đôi với cải tiến phương thức làm việc, hoàn thiện quy trình chuyên

môn và bố trí nhân lực, nguồn lực phù hợp nhằm rút ngắn thời gian chờ đợi của người bệnh, của khách hàng.

- Kịp thời cập nhật, công bố công khai và tuân thủ thực hiện nghiêm túc các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Y tế theo quy định pháp luật hiện hành; đảm bảo 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh. Sử dụng dịch vụ bưu chính để trả kết quả thủ tục hành chính đến tận nhà theo yêu cầu của khách hàng. Không để xảy ra tình trạng nhùng nhĩnh, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính.

- Triển khai quản lý chứng thư số, sử dụng văn bản điện tử ký số trên hệ thống văn phòng điện tử liên thông để nhận, gửi, xử lý văn bản trong toàn Ngành. Thực hiện chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia từ TCVN ISO-9001:2008 sang TCVN ISO-9001:2015, áp dụng vào lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế

2. Kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ quản lý

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3086/QĐ-UBND 29/8/2019 về việc điều chỉnh một số nội dung đối với việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp y tế công lập theo Kế hoạch đã ban hành kèm theo Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh.

- Năm 2019, Ngành Y tế tiếp tục thực hiện kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy bên trong tại các đơn vị sự nghiệp công lập tuyến tỉnh và tuyến huyện theo hướng hợp nhất, sát nhập các khoa, phòng có biên chế dưới 5 người. Hầu hết các đơn vị sự nghiệp đã thực hiện tốt việc sắp xếp tinh gọn bộ máy.

- Thường xuyên rà soát, thực hiện kiện toàn, củng cố về tổ chức và nhân sự các ban, hội đồng quản lý và chuyên môn cấp Ngành, liên ngành.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định việc bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các cơ sở y tế trực thuộc theo thẩm quyền được giao; nhất là tại các đơn vị có triển khai sắp xếp, kiện toàn về tổ chức bộ máy.

- Tổ chức rà soát, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Đề án vị trí việc làm tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong toàn ngành.

3. Nâng cao đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của nhân viên y tế

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư số 07/2014/TT-BYT của Bộ Y tế về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế; Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế về đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ, nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

- Ban hành Kế hoạch số 04/KH-SYT ngày 31/01/2019 về Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện dân chủ trong hoạt động, Quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế “xanh - sạch - đẹp”, chất lượng dịch vụ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, người dân năm 2019.

- Tiếp tục duy trì phong trào thi đua “*Tuổi trẻ ngành Y tế học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hiện tốt việc đổi mới phong cách và thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh*” trong toàn Ngành.

- Tổ chức Cuộc thi viết tuyên truyền với chủ đề “*Cán bộ ngành Y tế đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh gắn với xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp*”; có 14 đơn vị tham gia với 123 bài dự thi. Qua chấm điểm, đã chọn 01 bài tham dự cuộc thi cấp khu vực miền Trung.

- Tổ chức Hội thi sân khấu hóa “*Cán bộ ngành Y tế đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh*”; có 17/17 cơ sở khám chữa bệnh tham gia. Bệnh viện Mắt là đơn vị xuất sắc được Sở Y tế cử tham dự và đạt giải khuyến khích tại Hội thi cấp khu vực miền Trung.

- Duy trì “*đường dây điện thoại nóng*” và “*hòm thư góp ý*” trong toàn Ngành để tiếp nhận, giải quyết kịp thời các vướng mắc, kiến nghị của người dân về cung ứng dịch vụ và phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế. Công tác giám sát, kiểm tra về thực hiện đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử được tăng cường, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tinh thần trách nhiệm, đạo đức, phong cách và thái độ phục vụ của viên chức, nhân viên y tế có nhiều chuyển biến tích cực, lịch sự, văn minh và thân thiện hơn với người bệnh; góp phần nâng cao mức độ hài lòng, tin tưởng của người bệnh và nhân dân đối với ngành Y tế.

4. Thanh tra chuyên ngành và tiếp nhận, xử lý đơn thư

- Thanh tra Sở Y tế tiến hành nhiều đợt thanh tra, kiểm tra về các chuyên đề: Thực hiện mua sắm, quản lý sử dụng tài sản (*tại 03 đơn vị*); Quản lý, sử dụng xe ô tô cứu thương (*tại BVĐK tỉnh*); Thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (*tại Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm, TTYT thị xã An Nhơn*); Thực hiện Quy chế thường trực, Quy chế cấp cứu (*tại 08 đơn vị*); Thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá (*tại 04 đơn vị*); Quản lý, phân phối, sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và tiền chất dùng làm thuốc trong y tế (*tại TYTY thành phố Quy Nhơn, TYTY huyện Phù Mỹ*); Quản lý, sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư y tế trong cơ sở điều trị (*tại Bệnh viện Mắt tỉnh*); Triển khai và thực hiện chính sách, pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (*tại TTYT huyện Vân Canh, PKĐK Điều Trị, PKĐK Hương Sơn*); Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý chất thải y tế (*tại 06 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập*); Thực hiện các quy định về quản lý giá thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người và thực hành tốt (GDP) phân phối thuốc (*tại 02 đơn vị*). Qua thanh tra, Sở Y tế đã chỉ đạo, yêu cầu các đơn vị có liên quan kịp thời chấn chỉnh và khắc phục các tồn tại, thiếu sót.

- Sở Y tế phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra 270 lượt cơ sở hành nghề khám, chữa bệnh, kinh doanh thuốc và cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; xử phạt hành chính 43 lượt cơ sở (15,9%).

- Thanh tra Sở Y tế tiếp nhận và kịp thời tham mưu lãnh đạo Sở xử lý 21 đơn thư theo đúng quy định⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Giải quyết, trả lời: 14 đơn; Chuyển xử lý: 02 đơn; Lưu 05 đơn (do không đủ điều kiện xử lý).

- Trong năm, Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc cung cấp số liệu, làm việc với Kiểm toán Nhà nước về các hoạt động: Thu chi NSNN năm 2018; Thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập giai đoạn 2016 - 2018. Kết luận của Kiểm toán Nhà nước cho thấy ngành Y tế thực hiện khá tốt các quy định, không có hành vi vi phạm pháp luật. Việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau kiểm toán được Ngành chấp hành nghiêm túc. Hiện nay, Thanh tra tỉnh đang thanh tra việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, đấu thầu mua sắm trang thiết bị y tế, thuốc chữa bệnh và vật tư tiêu hao trên địa bàn tỉnh từ năm 2014 – tháng 9/2019.

5. Thực hiện chính sách bảo hiểm y tế

- Kịp thời phổ biến và triển khai các quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan trong lĩnh vực bảo hiểm y tế đến các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh để thực hiện.

- Xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư (khóa X) về đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới. Tiếp tục triển khai các giải pháp thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020.

- Phối hợp Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh tham mưu UBND tỉnh giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) cho các địa phương; giao dự toán khám chữa bệnh BHYT năm 2019 cho các cơ sở khám chữa bệnh, thẩm định chi phí vượt dự toán khám chữa bệnh BHYT năm 2018; công bố danh sách cơ sở y tế đủ điều kiện khám chữa bệnh BHYT, phân bổ đầu thẻ BHYT cho các cơ sở y tế; cấp thẻ BHYT cho các đối tượng là bệnh nhân phong và nhiễm HIV/AIDS; quy định chuyên tuyến khám chữa bệnh BHYT giữa các tỉnh giáp ranh; định kỳ kiểm tra chi phí khám chữa bệnh BHYT tại các bệnh viện.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh BHYT, đảm bảo quyền lợi cho người bệnh và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm quỹ khám chữa bệnh BHYT.

- Theo số liệu của Bảo hiểm xã hội tỉnh, đến cuối năm 2019, số đối tượng tham gia bảo hiểm y tế là 1.403.612 người, đạt tỷ lệ 91,6% dân số toàn tỉnh⁽²⁾.

6. Quản lý y tế ngoài công lập

- Kịp thời phổ biến các văn bản pháp luật đến đối tượng hành nghề ngoài công lập. Tạo điều kiện thuận lợi để y tế ngoài công lập phát triển, cung ứng dịch vụ tư vấn, chăm sóc y tế cho người dân, góp phần giảm quá tải các bệnh viện công lập; đi đôi với tăng cường giám sát, kiểm tra nhằm phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời những sai sót, lệch lạc của các cá nhân, cơ sở hành nghề.

- Tổ chức thẩm định, cấp mới, cấp bổ sung, điều chỉnh phạm vi hoạt động chuyên môn và gia hạn các loại chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề, giấy phép hoạt động cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, các cơ sở phân phối, kinh doanh thuốc chữa bệnh ngoài công lập. Lũy kế số cơ sở

⁽²⁾ Ước tính dân số toàn tỉnh năm 2019 là 1.532.000 người.

hành nghề ngoài công lập được cấp phép đến cuối năm 2019 là 1.540 (y: 545, y học cổ truyền: 150, dược: 845); tăng 87 cơ sở so với năm 2018 (1.453 cơ sở).

7. Bảo vệ môi trường và quản lý chất thải y tế

- Kịp thời phổ biến, đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường và quản lý chất thải y tế.

- Tổ chức phát động, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc triển khai các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường, Tuần lễ Biển và Hải đảo, Ngày Môi trường thế giới, Tháng hành động vì môi trường, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn... Phát động các phong trào: “Chống rác thải nhựa”, “Trồng cây xanh để tạo bóng mát” trong toàn Ngành.

- Tổ chức hội nghị triển khai Chỉ thị số 08/CT-BYT ngày 29/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế và ký văn bản cam kết giữa Giám đốc Sở Y tế với Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc về việc thực hiện giảm thiểu chất thải nhựa.

- Hoàn thành biên tập, xây dựng video clip thông điệp truyền thông về “*Hướng dẫn phân loại chất thải y tế cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân*” để phát sóng trên Đài Truyền hình tỉnh, đưa lên Trang thông tin điện tử Sở Y tế và cung cấp cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện truyền thông tại cơ sở.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế triển khai các biện pháp tiết kiệm năng lượng, giảm phát sinh chất thải để hạn chế ô nhiễm môi trường; đẩy mạnh tái chế, tái sử dụng các loại chất thải không nguy hại. Tăng cường quản lý, giám sát việc sử dụng các thiết bị có bức xạ, thuốc và hóa chất có gốc phóng xạ dùng trong y tế.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế công lập thực hiện nghiêm túc hoạt động xử lý chất thải y tế nguy hại (lây nhiễm và không lây nhiễm) và tiếp tục mở rộng đối tượng, phạm vi quản lý đến các cơ sở y tế ngoài công lập. Kết quả, năm 2019 đã phân loại, thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường 236.917 kg chất thải y tế nguy hại phát sinh tại 100% cơ sở y tế công lập (bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế) và 202 cơ sở y tế ngoài công lập. Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được thu gom, xử lý ước đạt 99,9% tổng lượng phát sinh.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện “cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp” và bảo vệ môi trường, xử lý chất thải y tế tại các đơn vị trực thuộc. Kết quả kiểm tra “cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp” năm 2019: có 02/17 đơn vị đạt mức “Tốt”; 15/17 đơn vị đạt mức “Khá”; không có đơn vị đạt mức “Trung bình” và “Yếu”.

II. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CHỦ YẾU

1. Y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật

- Mạng lưới y tế dự phòng từ tỉnh đến cơ sở được tiếp tục củng cố và phát triển theo hướng gần dân, nâng cao năng lực phục vụ cộng đồng. Sở Y tế chú trọng và tham mưu cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị cho các đơn vị dự phòng từ tỉnh đến huyện; ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước chi cho các hoạt động y tế dự phòng, kiểm soát bệnh tật.

- Duy trì tốt hoạt động điều tra, giám sát dịch tễ, kiểm dịch và quản lý các đối tượng nghi nhiễm, di biến động dân cư; đi đôi với tăng cường dự báo, thông tin về diễn biến dịch và tuyên truyền phòng chống dịch bệnh tại cộng đồng.

- Chuẩn bị sẵn sàng thuốc, hóa chất, nhân lực, phương tiện và chủ động kịp thời, quyết liệt triển khai các biện pháp phòng chống một số dịch bệnh có diễn biến phức tạp.

- Hầu hết các nhiệm vụ, nội dung công tác y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật được Ngành triển khai thực hiện nghiêm túc, ước đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra; cụ thể:

+ Giữ vững thành quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ bệnh uốn ván sơ sinh, loại trừ bệnh phong quy mô cấp tỉnh.

+ Các dịch bệnh được triển khai các giải pháp để không chế, ngăn chặn kịp thời; hạn chế tối đa số mắc và tử vong.

+ Các bệnh cúm A (H₁N₁, H₅N₁, H₇N₉), Tiêu chảy cấp nguy hiểm, Viêm đường hô hấp cấp do virus Corona (MERS-CoV), bệnh do vi rút Zika không ghi nhận cas mắc. Số mắc các bệnh truyền nhiễm khác trong giới hạn cho phép.

+ Số mắc mới bệnh phong: 0. Hoàn thành điều trị ổn định cho 02 người mắc bệnh phong của năm 2018.

+ Tỷ lệ mắc bệnh sốt rét: 4,6 /100.000 dân (*kế hoạch: 12/ 100.000 dân*); tăng 1,3/ 100.000 dân so với năm 2018; không có tử vong do bệnh sốt rét.

+ Số nhiễm HIV mới: 72, lũy kế (từ năm 1993): 921; số tử vong: 07, lũy kế: 458. Số nhiễm HIV trong cộng đồng: 463, đạt 0,3‰ (*kế hoạch: ≤ 0,3‰*).

+ Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 3 lần trong 3 kỳ thai đạt 99,9% (*kế hoạch: ≥ 98,0%*). Tỷ số tử vong mẹ (tính trên số trẻ đẻ sống) đạt 18,9 /100.000 (*kế hoạch: ≤ 20,0 /100.000*).

+ Tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi (tính trên số trẻ đẻ sống) đạt 1,7 /1.000 (*kế hoạch: ≤ 3,3 / 1.000*). Tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi (tính trên số trẻ đẻ sống) đạt 3,7 /1.000 (*kế hoạch: ≤ 4,5 / 1.000*).

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ vaccin ước đạt 98,0% (*kế hoạch: 98,0%*), tương đương năm 2018; tỷ lệ phản ứng sau tiêm chủng: 3,7%.

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 9,0% (*kế hoạch: ≤ 9,3%*); giảm 0,7% so với năm 2018. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi: 14,0%; giảm 1,1% so với năm 2018.

Riêng bệnh sốt xuất huyết có diễn biến phức tạp; do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dịch liên tục xảy ra trong suốt cả năm. Có hơn 300 ổ dịch được phát hiện trên địa bàn toàn tỉnh; với 6.738 cas mắc, tỷ lệ 440 /100.000 dân, không đạt kế hoạch đề ra (*≤ 150 /100.000 dân*); số tử vong: 01 (*Quy Nhơn*).

- Công tác phòng, chống một số bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, ung thư, đái tháo đường), bệnh nghề nghiệp, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính,.. được Ngành Y tế phối hợp với các địa phương và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đúng tiến độ, đạt các yêu cầu đã đề ra.

2. Đảm bảo an toàn thực phẩm

- Thường xuyên triển khai các chiến dịch truyền thông tại cộng đồng, đi đôi với tăng cường giám sát, kiểm tra nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) trên địa bàn tỉnh vào các dịp: Tết Nguyên đán và mùa lễ hội, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết trung thu, kỳ thi Đại học và phục vụ các sự kiện quan

trọng được tổ chức tại tỉnh. Tổ chức hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về an toàn thực phẩm cho cán bộ quản lý các cấp và các đối tượng là chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống được quản lý: 8.332 (*tuyến tỉnh: 1.145, tuyến huyện: 1.533, tuyến xã: 5.654*); trong đó, số cơ sở thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 1.714 (*tuyến tỉnh: 560, tuyến huyện: 1.154*). Trong năm đã cấp mới giấy chứng nhận cho 316 cơ sở đủ điều kiện ATTP (*tuyến tỉnh: 141, tuyến huyện: 175*); lũy kế: 1.313 /1.714 cơ sở, đạt tỉ lệ 76,6% (*tuyến tỉnh: 533 /560 cơ sở, tỉ lệ 95,2%; tuyến huyện: 780/1.154 cơ sở, tỉ lệ 67,6%*). Cấp 07 giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm; 03 giấy xác nhận nội dung quảng cáo và tiếp nhận 458 bản tự công bố của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức 581 đoàn (*liên ngành: 533, chuyên ngành: 48*) thực hiện thanh tra, kiểm tra 5.946 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống. Kết quả, có 5.642 cơ sở thực hiện tốt các quy định bảo đảm ATTP (*tỷ lệ 94,9%*) và 304 cơ sở vi phạm (*tỷ lệ 5,1%*). Các đoàn kiểm tra đã xử lý vi phạm 65 /304 cơ sở với tổng số tiền phạt là 232.600.000 đồng.

- Thực hiện giám sát 860 mẫu thực phẩm (gồm: thịt chế biến sẵn ăn ngay, giò/ chả thịt lợn hoặc bò, rau sống ăn ngay, suất ăn sẵn, bún ướt /bánh phở /bánh canh) để đánh giá nguy cơ ô nhiễm; kết quả có 55 mẫu không đạt (*tỷ lệ 6,4%*). Tiến hành 02 đợt giám sát môi trường ô nhiễm thực phẩm theo chuyên đề, lấy 85 mẫu xét nghiệm; kết quả có 10 mẫu không đạt chỉ tiêu vi sinh vật (*tỷ lệ 11,8%*).

- 100% huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng mô hình điểm về đảm bảo an toàn thực phẩm (*10 mô hình thức ăn đường phố và 01 mô hình dịch vụ nấu ăn lưu động*). Thực hiện 02 đợt giám sát công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại 37 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch. Tổ chức 05 đợt giám sát, hướng dẫn bảo đảm an toàn thực phẩm tại các sự kiện, lễ hội lớn của tỉnh; kết quả các sự kiện đều đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Trong năm xảy ra 03 vụ ngộ độc thực phẩm với 58 người mắc⁽³⁾; không có tử vong do ngộ độc thực phẩm.

3. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định giao chỉ tiêu công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cho các địa phương. Chỉ đạo, tổ chức triển khai và phối hợp các đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch hành động truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số và phát triển giai đoạn 2017 - 2020. Ban hành kế hoạch thực hiện Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030. Duy trì các hoạt động truyền thông, vận động kế hoạch hóa gia đình, lồng ghép thực hiện dịch vụ sức khỏe sinh sản tại cộng đồng.

⁽³⁾ Vụ thứ 1: tại Nhà hàng Cây cau, thôn Lý Hương, Nhơn Lý, TP. Quy Nhơn, có 14 người mắc;
Vụ thứ 2: tại nhà dân ở Thôn Trung Bình, xã Mỹ Chánh Tây, huyện Phù Mỹ, có 04 người mắc;
Vụ thứ 3: tại Công ty TNHH May Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, có 40 người mắc.

- Tiếp tục thực hiện các kế hoạch, đề án về: Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2017 – 2020; Nâng cao chất lượng dân số thông qua tuyên truyền, vận động, phát hiện, can thiệp sớm tật, bệnh ở thai nhi và sơ sinh; Kiểm soát dân số vùng biển, đảo và ven biển; Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGD/SKSS giai đoạn 2015 – 2020.

- Số lượt người thực hiện mới các biện pháp tránh thai: 81.513 (*triệt sản: 232, đặt dụng cụ tử cung: 9.498, thuốc cấy tránh thai: 141, thuốc tiêm tránh thai: 9.740, thuốc uống tránh thai: 27.567, dùng bao cao su: 34.334*), đạt 129,9% so với kế hoạch năm; tăng 1,9% so với năm 2018.

- Tổng số trẻ sinh trong năm: 17.490 (*giảm 108 trẻ so với năm 2018*); tỷ suất sinh thô: 10,85‰ (*giảm 0,15‰ so với năm 2018*), vượt 0,5‰ so với kế hoạch năm (*giảm 0,1‰*); số trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên là: 2.179, tỷ lệ 12,46% (*giảm 0,69% so với năm 2018*), vượt 0,49% so với kế hoạch năm (*giảm 0,2%*). Tỷ số giới tính khi sinh (bé trai / 100 bé gái): 117,7; đạt chỉ tiêu giao.

4. Khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc người bệnh

- Năm 2019, số giường bệnh kế hoạch toàn tỉnh: 4.790, đạt 31,2 giường/vạn dân; *tăng 150 giường so với năm 2018*. Số giường bệnh kế hoạch thuộc Sở Y tế quản lý: 4.070, đạt 26,5 giường/vạn dân.

- Tổ chức thẩm định và phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật theo nhu cầu của các cơ sở khám chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT của Bộ Y tế; ban hành danh mục các dịch vụ kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh được xếp tương đương về kỹ thuật và chi phí thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

- Chỉ đạo các cơ sở điều trị thực hiện tốt các quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật; kịp thời cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị do Bộ Y tế ban hành; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh sau khi điều chỉnh giá dịch vụ y tế đã bao gồm tiền lương, phụ cấp của nhân viên y tế theo các Thông tư liên tịch của Bộ Y tế - Bộ Tài chính và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; tăng cường triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và đảm bảo các điều kiện phục vụ người bệnh.

- Các cơ sở điều trị tiếp tục được đầu tư nâng cấp, xây mới cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị y tế phù hợp với từng tuyến. Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến và cải tiến kỹ thuật trong khám, chữa bệnh tại các cơ sở điều trị được khuyến khích, tăng cường.

- Chất lượng khám chữa bệnh được duy trì và từng bước nâng cao ở tất cả các tuyến. Công tác khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và BHYT được quan tâm và duy trì thực hiện có hiệu quả.

- 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh duy trì hoạt động có hiệu quả công tác hỗ trợ, chăm sóc khách hàng tại khoa Khám bệnh; thực hiện đúng quy định về trang phục y tế;... Việc thực hiện quy tắc ứng xử và phong cách, thái độ phục vụ của viên chức, nhân viên y tế có nhiều chuyển biến tích cực, ngày càng văn minh và thân thiện hơn với người bệnh.

- Công tác tự kiểm tra, phúc tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng của người bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc.

- Bên cạnh duy trì thực hiện việc chuyển giao kỹ thuật cho một số đơn vị tuyến dưới, Bệnh viện đa khoa tỉnh tăng cường tiếp nhận và triển khai các kỹ thuật y tế chuyên sâu từ tuyến trên (Bệnh viện Thống nhất, Bệnh viện Ung bướu - Tp. Hồ Chí Minh) theo nội dung Đề án bệnh viện vệ tinh. Đặc biệt được sự chuyển giao và hỗ trợ kỹ thuật của Bệnh viện Từ Dũ Tp. Hồ Chí Minh, Bệnh viện đa khoa tỉnh trong năm 2019 đã thực hiện tốt phương pháp thụ tinh trong ống nghiệm.

- Hoàn thành việc cài đặt chương trình phần mềm và triển khai công tác khám điều tra, cập nhật thông tin, dữ liệu vào phần mềm quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe người dân tại các trạm y tế. Tổ chức tập huấn về triển khai gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Năm 2019, số người đến khám tại các bệnh viện công lập thuộc tỉnh quản lý đạt hơn 2.050.000 lượt, *tăng 5,0% so với năm 2018*; số bệnh nhân điều trị nội trú đạt hơn 280.000 lượt, *tăng 3,3% so với năm 2018*; ngày điều trị trung bình bệnh nhân nội trú: 6,7 ngày, *tương đương năm 2018*; công suất sử dụng giường bệnh kế hoạch nội trú đạt 135%, *tương đương năm 2018*; tỷ lệ người bệnh tử vong tại bệnh viện: 0,08%, *tương đương năm 2018*.

5. Y học cổ truyền và phục hồi chức năng

- Tiếp tục triển khai các hoạt động thực hiện Quyết định số 2166/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 16/5/2011 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động phát triển y, dược cổ truyền tỉnh Bình Định đến năm 2020; Quyết định số 3499/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Phát triển phục hồi chức năng trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020.

- Tăng cường hoạt động ứng dụng, thừa kế y học cổ truyền và kết hợp với y học hiện đại tại Bệnh viện Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng tỉnh. Công tác khám chữa bệnh y học cổ truyền tại các bệnh viện, trạm y tế được duy trì.

- Toàn tỉnh hiện có: 8 bệnh viện đa khoa có khoa Y học cổ truyền (tỷ lệ 61,5%), 5 bệnh viện có tổ Y học cổ truyền (tỷ lệ 38,5%); 151 trạm y tế có vườn thuốc nam mẫu (tỷ lệ 95%); 154 trạm y tế khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền (tỷ lệ 96,9%). Tỷ lệ khám chữa bệnh y học cổ truyền đạt khoảng 12,0%.

- Thường xuyên mở các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn về phục hồi chức năng cho nhân viên y tế tuyến huyện và xã. Tăng cường công tác quản lý sức khỏe và phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng. Tổ chức khám sàng lọc, cấp dụng cụ trợ giúp cho người bị khuyết tật vận động tại các xã điểm thuộc các huyện Tuy Phước, Tây Sơn và thị xã An Nhơn.

6. Một số chương trình y tế, hoạt động chuyên môn khác

- Số người mắc mới bệnh lao: 1.299; số mắc mới bệnh lao phổi AFB(+): 475, đạt 31,0/ 100.000 dân (*kế hoạch: ≤ 40,0 /100.000 dân*).

- Số người mắc mới bệnh tâm thần: 213, tăng 32 người so với năm 2018. Số người mắc bệnh tâm thần phân liệt: 94; đạt 6,1/ 100.000 dân.

- Tỷ lệ học sinh 8 – 10 tuổi được phát hiện mắc bệnh bướu cổ qua khám điều tra: 4,2% (*kế hoạch: ≤ 8,0%*). Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng muối i-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh đạt 99,2% (*kế hoạch: ≥ 90,0%*).

- Tổng số lượt khám mắt toàn tỉnh: 72.659, tăng 2,5% so với năm 2018. Số lượt phẫu thuật về mắt: 8.456; trong đó, phẫu thuật đục thủy tinh thể: 6.923 lượt, đặt thủy tinh thể nhân tạo: 6.783 lượt.

- Thực hiện lấy 473 mẫu, nhận 03 mẫu thuốc để kiểm nghiệm chất lượng. Số mẫu thuốc đã kiểm nghiệm: 404; phát hiện 01 mẫu thuốc không đạt chất lượng sử dụng (tỷ lệ 0,25%).

- Số hộ gia đình ở vùng nông thôn sử dụng các nguồn nước hợp vệ sinh: 298.674, đạt 99,1%; tăng 0,8% so với năm 2018. Số hộ gia đình ở vùng nông thôn sử dụng các loại nhà tiêu hợp vệ sinh: 239.378, đạt 79,4%; tăng 2,6% so với năm 2018.

- Tiếp nhận hồ sơ và thực hiện giám định y khoa 1.702 đối tượng⁽⁴⁾; giám định 573 hồ sơ pháp y⁽⁵⁾ theo đúng quy định.

7. Hoạt động hợp tác quốc tế về y tế

- Tiếp tục triển khai các hoạt động: Khám sàng lọc và điều trị bệnh võng mạc trẻ đẻ non tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, phẫu thuật các bệnh, tật về mắt trẻ em tại Bệnh viện Mắt; Đào tạo, tập huấn về chuyên ngành mắt cho đội ngũ bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên của các cơ sở y tế (*thuộc dự án Phát triển dịch vụ chăm sóc mắt trẻ em, do Tổ chức Orbis - Mỹ tài trợ*).

- Tiếp tục triển khai các hoạt động: Khám sàng lọc và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật vận động tại các huyện Tây Sơn, Tuy Phước và thị xã An Nhơn; mở rộng hoạt động tại huyện Phù Cát (*thuộc dự án Hỗ trợ người khuyết tật vận động, do Cơ quan phát triển quốc tế Hoa kỳ - USAID tài trợ thông qua Tổ chức Trung tâm Quốc tế - IC*).

- Tiếp tục triển khai các hoạt động: Khám sàng lọc, chụp x-quang phổi và xét nghiệm để phát hiện bệnh lao trong cộng đồng; Tiếp nhận kinh phí mua thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao để triển khai hoạt động khám sàng lọc và chi hỗ trợ cho người bệnh được khám phát hiện lao (*thuộc dự án Phòng chống bệnh Lao, do Quỹ toàn cầu phòng chống AIDS, Lao và Sốt rét tài trợ*).

- Tiếp tục triển khai các hoạt động: Tuyên truyền giáo dục trong cộng đồng; Khám sàng lọc phát hiện bệnh nhân mắc sốt rét; Tiếp nhận kinh phí mua thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao để hỗ trợ điều trị bệnh nhân sốt rét được phát hiện qua khám sàng lọc (*thuộc dự án Sáng kiến khu vực ngăn chặn sốt rét kháng thuốc Artemisinin, do Quỹ toàn cầu phòng chống AIDS, Lao và Sốt rét tài trợ*).

- Triển khai các hoạt động: Khám, phát hiện sớm và điều trị bệnh võng mạc đái tháo đường; Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho nhân viên y tế; Xây

⁽⁴⁾ Ảnh hưởng CDHH/Dioxin: 80; Tai nạn lao động: 110; Chế độ hưu trí: 137; Khuyết tật: 1.335; Thương binh, bệnh binh: 04; Giám định các loại khác: 36.

⁽⁵⁾ Giám định tử thi: 321; Giám định thương tích: 252.

dựng quy chế phối hợp giữa chuyên khoa Nội tiết và chuyên khoa Mắt; Thiết lập hệ thống chuyên tuyến để phát hiện sớm bệnh võng mạc đái tháo đường (*thuộc dự án Phát hiện sớm bệnh võng mạc đái tháo đường tại cộng đồng, do Bộ Ngoại giao - Thương mại Úc và Tổ chức Fred Hollow Foundation tài trợ*).

- Triển khai các hoạt động đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng; đào tạo lâm sàng cho điều dưỡng mới tốt nghiệp;... (*thuộc dự án Tăng cường hệ thống đào tạo lâm sàng cho điều dưỡng viên mới tốt nghiệp tỉnh Bình Định, do Ngân hàng hợp tác quốc tế Nhật Bản tài trợ*).

- Triển khai hoạt động được giao thực hiện tại tỉnh của các dự án: “Chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng đối với nạn nhân chất độc hóa học/dioxin” của Bộ Y tế; “Hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng bền vững và đa chuyên ngành cho người khuyết tật nặng” của Viện Dân số, Sức khỏe và Phát triển.

- Tiếp nhận và giao cho TTYT huyện Phù Cát triển khai thực hiện các hoạt động của dự án “Cải thiện sự phát triển của trẻ sơ sinh nhẹ cân tại khu vực bị nhiễm chất độc da cam/ dioxin nặng ở Việt Nam” (*do Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản tài trợ, thông qua Trường Đại học Kanazawa - Nhật Bản*).

- Tiếp nhận và giao Bệnh viện Đa khoa tỉnh triển khai thực hiện các hoạt động của dự án “Hồi sức nhi sơ sinh tại Bình Định” (*do Tổ chức Ủy thác y tế NewZealand – Việt Nam tài trợ*).

III. NHÂN LỰC Y TẾ VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Quản lý và đào tạo nhân lực y tế

- Tổng số nhân lực y tế trong biên chế thuộc Sở Y tế quản lý hiện có 5.167 người, đạt 33,7/ vạn dân; số bác sĩ: 944 người, đạt 6,1/ vạn dân; số dược sĩ đại học: 94 người, đạt 0,6/ vạn dân. Số xã có bác sĩ công tác: 159/159, đạt tỷ lệ 100% (*143 xã có bác sĩ tại chỗ, 16 xã có bác sĩ tăng cường từ huyện*).

- Thực hiện nghiêm túc Chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ đại học giai đoạn 2016 - 2021, ban hành kèm theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 01/10/2015 của UBND tỉnh.

- Công tác thi tuyển, sát hạch để tuyển dụng viên chức y tế được Ngành thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 14/4/2012 của Chính phủ, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan. Cụ thể:

+ Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tuyển dụng của 39 thí sinh thuộc diện được hưởng chính sách thu hút của UBND tỉnh ban hành. Tổ chức phỏng vấn đợt 1: có 31 thí sinh tham dự; ra quyết định công nhận trúng tuyển 24 bác sĩ, 01 dược sĩ đại học. Tổ chức phỏng vấn đợt 2: có 08 bác sỹ dự kiến trúng tuyển; hiện đang chờ thỏa thuận kết quả trúng tuyển của Sở Nội vụ.

+ Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tuyển dụng viên chức y tế của 930 thí sinh, có 926 thí sinh đủ điều kiện thi tuyển. Đến nay đã hoàn thành công tác thi tuyển và thực hiện các thủ tục để tuyển dụng thí sinh trúng tuyển.

- Cử 163 công chức, viên chức dự thi và đi học nâng cao trình độ chuyên môn các bậc cao đẳng, đại học và sau đại học. Bên cạnh đó, Sở Y tế và các đơn

vị trực thuộc đã tổ chức nhiều khóa tập huấn, đào tạo liên tục tại chỗ để nâng cao trình độ chuyên môn và quản lý cho công chức, viên chức y tế.

- Hoàn thành thủ tục, hồ sơ đề nghị Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân” (02 cá nhân), danh hiệu “Thầy thuốc Ưu tú” (11 cá nhân) cho các công chức, viên chức có nhiều thành tích và thời gian cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng toàn Ngành đã được tặng thưởng trong năm 2019 gồm có:

+ Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua cho 02 đơn vị (*Sở Y tế và Bệnh viện Mắt*) về thành tích hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của tỉnh Bình Định năm 2018.

+ UBND tỉnh tặng Cờ thi đua năm 2018 cho 04 đơn vị (*Sở Y tế, Bệnh viện Mắt, Trung tâm Phòng chống Sốt rét và các bệnh Nội tiết, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn*); Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho 04 cá nhân, Tập thể lao động xuất sắc cho 48 tập thể; Bằng khen cho 15 tập thể và 57 cá nhân;

+ Sở Y tế khen tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến cho 368 tập thể; chiến sĩ thi đua cơ sở cho 183 cá nhân; Giấy khen cho 207 tập thể và 1.927 cá nhân; Khen thưởng đột xuất 02 tập thể, 47 cá nhân có thành tích cấp cứu, phẫu thuật, điều trị, chăm sóc cứu sống người bệnh.

- Kiểm tra và giải quyết cho 99 viên chức nghỉ hưu theo chế độ⁽⁶⁾, 27 viên chức nghỉ thôi việc theo nguyện vọng⁽⁷⁾. Thi hành kỷ luật 15 viên chức⁽⁸⁾.

2. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật

- Tiếp tục phát động, triển khai các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, gắn với thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật trong toàn Ngành. Duy trì hiệu quả các nghiên cứu, ứng dụng đã thực hiện thành công và phát triển thêm một số kỹ thuật chuyên sâu vào chẩn đoán, điều trị bệnh.

- Trong năm có 14 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Ngành được xét duyệt và triển khai thực hiện; 06 giải pháp của 10 tác giả, đồng tác giả được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận; 102 sáng kiến của 186 tác giả, đồng tác giả được Hội đồng Sáng kiến Sở Y tế công nhận.

- Kết quả tham gia Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Định lần thứ XI (2018 - 2019); lĩnh vực y, được có: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba và 05 giải khuyến khích (vượt 02 giải khuyến khích); Sở Y tế được UBND tỉnh tặng bằng khen về thành tích tham gia Hội thi.

IV. QUẢN LÝ DƯỢC, XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ TRANG THIẾT BỊ

1. Quản lý dược và trang thiết bị y tế

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định về quản lý dược và mỹ

⁽⁶⁾ Nghỉ hưu đúng tuổi: 91, Nghỉ hưu trước tuổi do suy giảm khả năng lao động: 04, Nghỉ hưu theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: 04.

⁽⁷⁾ Bác sĩ: 12, Y sĩ: 04, Điều dưỡng, Hộ sinh: 06, các đối tượng khác: 05.

⁽⁸⁾ Buộc thôi việc: 04 người, Cảnh cáo: 06 người, Khiển trách: 05 người.

phẩm. Chỉ đạo các cơ sở y tế ưu tiên sử dụng thuốc generic, thuốc sản xuất trong nước, sử dụng thuốc an toàn hiệu quả; tăng cường theo dõi và kịp thời báo cáo về phản ứng có hại, tác dụng phụ của thuốc trong quá trình sử dụng.

- Thực hiện kiểm tra công tác dược tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc và kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót của từng đơn vị.

- Công tác đấu thầu mua thuốc, hóa chất và vật tư y tế (*theo các hình thức tập trung và không tập trung cấp địa phương*) được Sở Y tế thực hiện theo đúng quy định hiện hành; đảm bảo cung ứng đầy đủ và kịp thời thuốc, vắc xin, sinh phẩm, vật tư y tế cho các cơ sở y tế công lập sử dụng. Cụ thể:

- + Hoàn tất công tác đấu thầu lại các gói thầu mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trong tỉnh đến hết Quý I/2020.

- + Đối với một số loại thuốc phát sinh mới hoặc một số loại thuốc nằm trong Danh mục đấu thầu tập trung, Danh mục đàm phán giá nhưng chưa có thỏa thuận khung được công bố hoặc đã ký hợp đồng cung cấp nhưng nhà thầu trúng thầu không cung cấp được thuốc vì lý do bất khả kháng, Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 ủy quyền cho Giám đốc Sở Y tế phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu mua thuốc không tập trung tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế và các đơn vị sự nghiệp công lập có sử dụng thuốc trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*sau đây gọi chung là đơn vị mua thuốc*) có tổng giá trị dự toán không vượt quá 01 tỷ đồng/01 đơn vị mua thuốc nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị tổ chức đấu thầu kịp thời cung ứng, không để bệnh nhân thiếu thuốc.

- + Tổ chức giám sát, kiểm tra việc thực hiện tổ chức đấu thầu mua thuốc tập trung cấp địa phương từ Quý II/2020 đến hết Quý I/2022 tại BVĐK tỉnh.

- + Chấn chỉnh công tác sử dụng thuốc đảm bảo tỷ lệ sử dụng thuốc theo kết quả lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định hiện hành.

- + Tổ chức thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư y tế, dụng cụ y tế, khí y tế cho 11 đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế có tiêm chủng triển khai thực hiện bảo quản thuốc theo nguyên tắc “Thực hành tốt bảo quản thuốc - GSP” theo lộ trình quy định của Bộ Y tế. Tiếp nhận và công bố 25 cơ sở tiêm chủng đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt bảo quản thuốc - GSP”.

- Hướng dẫn và thường xuyên giám sát việc thực hiện quy chế quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện, hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc tại các cơ sở điều trị và cơ sở bán lẻ. Triển khai khảo sát hoạt động kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn. Thực hiện kết nối liên thông “Cơ sở dữ liệu dược quốc gia” đối với các cơ sở kinh doanh là nhà thuốc.

- Chỉ đạo, hướng dẫn và thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu để các đơn vị thực hiện mua sắm trang thiết bị y tế từ nguồn ngân sách nhà nước, kinh phí hỗ trợ từ các dự án theo đúng quy định hiện hành.

- Xây dựng lại 50 quy trình theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; 50 quy trình thủ tục hành chính và quy trình nội bộ đối với các thủ tục hành chính về lĩnh vực

được, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế và hóa chất diệt khuẩn, diệt côn trùng để thực hiện tại Trung tâm dịch vụ hành chính công tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 về quản lý trang thiết bị y tế theo Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. Tiếp nhận và xử lý 01 hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất, mua bán trang thiết bị y tế B, C và D.

- Tiếp nhận 36 hồ sơ hội thảo, giới thiệu thuốc của các công ty sản xuất, kinh doanh thuốc hoặc văn phòng đại diện của các công ty sản xuất/ kinh doanh thuốc và 01 hồ sơ xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm.

2. Đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị

Trên cơ sở kế hoạch kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị được giao năm 2019⁽⁹⁾, Sở Y tế đã triển khai như sau:

- Hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng các hạng mục: Sân, đường nội bộ của TTYT thị xã An Nhơn; Nhà lưu giữ rác, nhà để xe ô tô, hành lang cầu, sân vườn (giai đoạn 2) của Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng; Nhà làm việc khối y tế dự phòng của TTYT huyện Tây Sơn; hạng mục: Đơn nguyên 1, Đơn nguyên 2 và các hạng mục phụ trợ của Phòng khám ĐKKV Cát Minh; Khu điều trị bệnh nhân và các hạng mục phụ trợ, Đường dây và trạm biến áp của TTYT huyện Hoài Nhơn; Nhà khám - kỹ thuật nghiệp vụ của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn; Xây dựng mới Trạm y tế xã Nhơn Phúc (thị xã An Nhơn), Trạm y tế xã Cát Hưng, Trạm y tế xã Cát Hanh (huyện Phù Cát).

- Đang triển khai thi công các hạng mục: Khu điều trị bệnh nhân + chẩn đoán hình ảnh; hạng mục: Xây dựng mới kho lưu trữ, hồ sơ bệnh án, khu giảng dạy, thực hành sinh viên y khoa, các phòng chức năng và giải phẫu bệnh; Sửa chữa, cải tạo Nhà vệ sinh; Xây dựng mới khoa Truyền nhiễm của BVĐK tỉnh.

- Đang triển khai thi công hạng mục: Bể xử lý, nhà điều hành và thiết bị xử lý nước thải thuộc công trình: Xây dựng mới Phòng khám ĐKKV Cát Minh; Nhà để xe thuộc công trình: Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn.

- Hoàn thành tổ chức lựa chọn nhà thầu và đang triển khai thi công hạng mục Cải tạo, nâng cấp Khoa Khám cấp cứu thành Khoa Nội tổng hợp của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn.

- Tiếp tục thực hiện dự án Mở rộng TTYT huyện Hoài Nhơn giai đoạn 2; chuẩn bị triển khai hạng mục: Mua sắm, lắp đặt hệ thống khí y tế và mua sắm máy phát điện dự phòng cho TTYT huyện Hoài Nhơn.

- Hoàn thành việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và đang triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công các hạng mục: Cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn và TTYT huyện Tây Sơn.

- Đang triển khai trình phê duyệt dự toán hạng mục: Hệ thống cấp nước uống từ vòi tại BVĐK tỉnh, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn, TTYT huyện Tây Sơn.

⁽⁹⁾ Tổng kinh phí 139,614 tỷ đồng (XDCB: 111,614 tỷ đồng, TTB: 28,0 tỷ đồng). Trong đó: Vốn xố số kiến thiết: 10,114 tỷ đồng, Vốn cấp quyền sử dụng đất: 21,157 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp y tế - dân số: 82,214 tỷ đồng; Vốn các ngân hàng thương mại và doanh nghiệp tài trợ: 28,829 tỷ đồng.

- Đang triển khai lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng hạng mục: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Khoa Nhi, Khoa Phụ Sản, Khoa Xét nghiệm (cũ) thành Đơn nguyên cấp cứu Nhi sơ sinh; Khoa Hồi sức cấp cứu thành Khu hồi tỉnh sau mổ của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;

- Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Mở rộng Bệnh viện Mắt Bình Định; hạng mục Xây mới Khu điều trị bệnh nhân của công trình: Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn; hạng mục Xây mới Khu khám của TTYT huyện Hoài Ân. các hạng mục Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh; Khoa Nội – Nhi của TTYT huyện Vân Canh.

- Hoàn thành công tác đấu thầu tập trung mua sắm trang thiết bị y tế và cấp phát cho các cơ sở y tế để phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (gồm có: Hệ thống chụp cắt lớp vi tính kèm máy bơm thuốc cản quang, máy xét nghiệm, máy thở, monitor theo dõi bệnh nhân, máy x-quang, giường bệnh, tủ đầu giường, ...).

V. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH Y TẾ

- Kịp thời phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản, chính sách về quản lý tài chính trong toàn Ngành.

- Thực hiện lập, phân bổ và công khai dự toán kinh phí phù hợp cho từng lĩnh vực, từng tuyến, từng đơn vị; xét duyệt quyết toán và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định hiện hành.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

- Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh (Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh và Quyết định số 67/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh).

- Hướng dẫn, giám sát các cơ sở y tế thực hiện điều chỉnh, công khai và áp dụng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo mức giá mới ban hành.

- Thực hiện tốt công tác quản lý công sản trong toàn Ngành. Thường xuyên tổng hợp các nguồn viện trợ đưa vào cân đối nguồn lực chung của Ngành; đi đôi với tăng cường quản lý và sử dụng các nguồn viện trợ y tế theo quy định.

- Rà soát, tổng hợp nhu cầu mua sắm, sửa chữa tài sản công và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện theo đúng quy định. Phối hợp liên ngành để xác định hiện trạng tài sản công trước khi sửa chữa, điều chuyển, thanh lý.

- Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động chi ngân sách nhà nước; chỉ bố trí chi thực hiện các nhiệm vụ thực sự cần thiết, cấp bách; thực hiện lồng ghép hoạt động của các chương trình, dự án; cắt giảm tối đa kinh phí hội nghị, hội thảo, công tác nước ngoài, lễ hội, kỷ niệm, khởi công, khánh thành, mua xe công.

- Bảo đảm đủ kinh phí cho các cơ sở y tế thực hiện chi hỗ trợ một số chế độ thực thanh thực chi trong khám chữa bệnh cho người nghèo, cận nghèo, người lang thang, cơ nhỡ, gặp khó khăn đột xuất...; mua, hỗ trợ mua thẻ BHYT cho người nghèo, người thuộc diện chính sách và bảo trợ xã hội.

- Chỉ đạo và hướng dẫn một số đơn vị có đủ điều kiện xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy nhân sự và tài chính giai đoạn 2019 - 2021 theo đúng lộ trình. Hiện nay, Bệnh viện Mắt và BVĐK tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị trực thuộc triển khai cập nhập dữ liệu vào hệ thống quản lý chi ngân sách tiền lương vào cổng dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện việc mở tài khoản chuyên thu và ủy quyền cho ngân hàng thương mại thu hộ đối với một số khoản thu bằng tiền mặt từ các dịch vụ; triển khai thanh toán qua ngân hàng đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; thu tiền dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bằng hóa đơn điện tử;...

VI. QUẢN LÝ THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ Y TẾ

- Kịp thời phổ biến, hướng dẫn trong toàn Ngành triển khai thực hiện các văn bản của Chính phủ, Bộ Y tế, liên Bộ và các bộ ngành có liên quan đến lĩnh vực y tế. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường tuyên truyền về quyền lợi, nghĩa vụ của người dân khi tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế, chính sách bảo hiểm y tế, giá dịch vụ y tế,...

- Chỉ đạo các đơn vị cử đại biểu tham dự đầy đủ các hội nghị trực tuyến, giao ban trực tuyến do Chính phủ, Bộ Y tế tổ chức về việc đánh giá tình hình hoạt động và triển khai các nội dung, công việc có liên quan đến Ngành Y tế.

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị y tế về nghiệp vụ thống kê, báo cáo và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thông tin, số liệu. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo số liệu, thông tin y tế định kỳ và đột xuất.

- Xây dựng Kế hoạch số 42/KH-SYT ngày 31/5/2019 về triển khai thống kê y tế điện tử trên địa bàn tỉnh với mục tiêu tin học hóa công tác báo cáo, thống kê y tế, hình thành cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác, khoa học phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách trong lĩnh vực y tế.

- Phối hợp với Viettel Bình Định, VNPT Bình Định triển khai đưa vào sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở y tế; gồm có: phần mềm Quản lý khám chữa bệnh (His) tại các bệnh viện, TTYT; phần mềm Quản lý y tế cơ sở, phần mềm Quản lý hồ sơ sức khỏe công dân tại các trạm y tế; phần mềm Quản lý xét nghiệm (RIS-LIS), Quản lý chẩn đoán hình ảnh (PACS) tại một số bệnh viện; phần mềm Quản lý dược tại các nhà thuốc.

- Đặc biệt, TTYT thị xã An Nhơn đã đưa vào sử dụng hệ thống xếp hàng khám bệnh có hiển thị số thứ tự, họ tên người bệnh trên màn hình tivi tại tất cả các phòng khám và bước đầu triển khai có hiệu quả “*bệnh án điện tử*” (sử dụng bệnh án được lưu trữ và in bằng máy vi tính, thay cho bệnh án ghi bằng tay).

- Việc sử dụng hóa đơn điện tử được triển khai ở hầu hết các bệnh viện tuyến tỉnh và TTYT tuyến huyện; góp phần giảm chờ đợi, tăng sự hài lòng cho

bệnh nhân khi thanh toán, giảm nhân lực thu ngân tại cơ sở y tế, cũng như quản lý tài chính chính xác và chặt chẽ theo thời gian thực.

B. TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

T	Các chỉ tiêu cơ bản	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Kết quả thực hiện so với kế hoạch
Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do HĐND, UBND tỉnh giao				
1	Số giường bệnh kế hoạch / vạn dân (gồm các cơ sở Trung ương, không tính trạm y tế)	> 30,5	31,2	Đạt
	Trong đó: Giường bệnh kế hoạch thuộc tỉnh quản lý / vạn dân	> 25,5	26,5	
2	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế (%)	≥ 90,0	91,6	Đạt
3	Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ làm việc (%)	100	100	Đạt
4	Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia y tế (%)	≥ 99,0	100	Đạt
5	Mức giảm tỷ suất sinh (‰)	≥ 0,1	0,15	Đạt
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (%)	≤ 9,3	9,0	Đạt
Các chỉ tiêu cơ bản theo kế hoạch của Ngành Y tế				
7	Tỷ suất tử vong mẹ (100.000 trẻ đẻ sống)	≤ 20,0	18,9	Đạt
8	Tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi (/1000 trẻ đẻ sống)	≤ 3,3	3,2	Đạt
9	Tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi (/1000 trẻ đẻ sống)	≤ 4,5	3,8	Đạt
10	Tỷ lệ trẻ < 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ (%)	≥ 98,0	98,0	Đạt
11	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 3 lần trong 3 kỳ thai (%)	≥ 98,0	99,9	Đạt
12	Ngày điều trị nội trú trung bình / bệnh nhân	≤ 7,0	6,7	Đạt
13	Tỷ lệ trạm y tế khám chữa bệnh YHCT (%)	≥ 96,0	96,9	Đạt
14	Số mắc bệnh sốt rét (/100.000 dân)	≤ 12,0	4,6	Đạt
15	Số mắc bệnh sốt xuất huyết (/100.000 dân)	≤ 150,0	440,0	Không đạt
16	Tỷ lệ bệnh phong lưu hành (/100.000 dân)	≤ 0,5	0	Đạt
17	Số mắc lao phổi AFB(+) mới (/100.000 dân)	≤ 40,0	31,0	Đạt
18	Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng (‰)	≤ 0,3	0,3	Đạt
19	Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh và dịch vụ thực phẩm qua kiểm tra đạt VSATTP (%)	≥ 87,0	94,9	Đạt
20	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường (%)	≥ 99,0	99,9	Đạt

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. ƯU ĐIỂM, THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

- Mạng lưới y tế toàn tỉnh tiếp tục được kiện toàn và phát triển, năng lực và hiệu quả hoạt động ngày càng nâng cao trên các lĩnh vực công tác của Ngành.

- Các cơ sở y tế được cải tạo xây dựng ngày càng khang trang; các trang thiết bị hiện đại và thông thường tiếp tục được bổ sung phù hợp với từng tuyến.

- Công tác y tế dự phòng, kiểm soát bệnh tật được chú trọng và tăng cường. Các loại dịch bệnh được kịp thời xử lý ngăn chặn, hạn chế tối đa số người mắc và tử vong. Các chương trình mục tiêu quốc gia y tế - dân số và các chương trình, dự án y tế khác được tổ chức triển khai đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Công tác nghiên cứu, thừa kế và ứng dụng khoa học kỹ thuật về y tế tiếp tục phát triển. Chất lượng khám chữa bệnh ngày càng nâng cao; thực hiện thành công nhiều kỹ thuật mới, chuyên sâu trong chẩn đoán và điều trị, cứu sống nhiều cas bệnh hiểm nghèo.

- Công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng chính sách được duy trì thực hiện có hiệu quả.

- Cán bộ y tế chủ chốt từ tỉnh đến cơ sở từng bước được củng cố, trẻ hóa và đào tạo cơ bản, góp phần nâng cao năng lực quản lý của Ngành. Công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý và lý luận chính trị cho công chức, viên chức y tế được chú trọng và đẩy mạnh.

- Công tác giáo dục y đức cho đội ngũ công chức, viên chức y tế được chú trọng đẩy mạnh. Tinh thần trách nhiệm, đạo đức, phong cách và thái độ phục vụ của viên chức, nhân viên y tế trong những năm gần đây có nhiều chuyển biến tích cực, văn minh và thân thiện hơn với người bệnh; góp phần nâng cao mức độ hài lòng, tin tưởng của người bệnh và nhân dân đối với Ngành Y tế.

- Vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh lao động, xử lý chất thải y tế, bảo vệ môi trường và tạo dựng cảnh quan “xanh, sạch, đẹp” trong các cơ sở y tế từng bước được cải thiện.

- Công tác Truyền thông - Giáo dục sức khỏe tiếp tục được đẩy mạnh cả về phạm vi và hiệu quả hoạt động, đã góp phần thay đổi những kiến thức hành vi có lợi cho việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân tại cộng đồng.

- Công tác quản lý nhà nước về dược và trang thiết bị y tế tiếp tục được củng cố; hoạt động đấu thầu và cung ứng thuốc, vaccin, sinh phẩm... cho các cơ sở y tế công lập được đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính, thanh tra y tế và quản lý hành nghề y, dược tư nhân được chú trọng và đẩy mạnh. Tiếp nhận và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

II. TỒN TẠI, KHÓ KHĂN

- Các bệnh truyền nhiễm gây dịch, nhất là bệnh sốt xuất huyết và các bệnh truyền nhiễm mới nổi luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát; các bệnh không lây nhiễm như ung thư, đái đường, tim mạch, tăng huyết áp,... gia tăng; ngộ độc thực phẩm tiềm ẩn nguy cơ cao và khó lường; làm cho việc đáp ứng của Ngành Y tế đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng khó khăn.

- Nhiều cơ sở y tế còn thiếu bác sĩ và nhân lực có trình độ cao, nhất là ở lĩnh vực dự phòng, tuyến huyện và các bệnh viện chuyên khoa, gây ảnh hưởng đến việc triển khai các kỹ thuật chuyên môn, cung ứng dịch vụ y tế của đơn vị.

- Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị y tế tại một số cơ sở y tế bị xuống cấp, lạc hậu; các bệnh viện thường xuyên quá tải nên chưa đáp ứng được yêu cầu về nâng cao chất lượng phục vụ bệnh nhân và phát triển các dịch vụ y tế.

- Từng nơi, từng lúc vẫn còn một số ít viên chức, nhân viên y tế thực hiện quy tắc giao tiếp, ứng xử và tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh chưa tốt.

- Việc thanh quyết toán kinh phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến nguồn thu của các cơ sở y tế để tự chi trả lương cho viên chức, người lao động.

III. NGUYÊN NHÂN CỦA TỒN TẠI, KHÓ KHĂN

- Một số cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp chưa nhận thức đầy đủ về vai trò và tầm quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đúng mức để củng cố và phát triển mạng lưới tổ chức, nhân lực y tế; chưa tạo mọi điều kiện thuận lợi để triển khai các nhiệm vụ, hoạt động y tế tại cơ sở.

- Mô hình bệnh tật thay đổi do tác động của biến đổi khí hậu, già hóa dân số và ô nhiễm môi trường, nhu cầu bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày càng cao; trong khi điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh chưa phát triển nên kinh phí đầu tư cho các hoạt động y tế - dân số còn hạn chế so với yêu cầu của ngành Y tế.

- Năng lực chuyên môn và quản lý y tế ở một số đơn vị chưa cao. Cơ chế hoạt động đã được từng bước đổi mới, nhưng chưa thực sự phát huy tác dụng.

- Chính sách tiền lương và chế độ đãi ngộ đối với công chức, viên chức y tế chưa phù hợp và tương xứng với thời gian, công sức lao động, điều kiện làm việc thực tế.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản dưới luật quy định về thực hiện các hoạt động y tế còn chồng chéo, thiếu cụ thể nên việc tổ chức triển khai còn bị động, lúng túng và hiệu quả thực hiện chưa cao.

- Nhu cầu về khám chữa bệnh của người dân ngày càng cao, giá dịch vụ y tế có sự điều chỉnh tăng, các kỹ thuật cao được thực hiện tại tuyến cơ sở ngày càng nhiều... Bên cạnh đó, quy định pháp luật hiện hành về bảo hiểm y tế, đấu thầu thuốc còn một số điểm bất cập; đặc biệt là sự mâu thuẫn giữa khả năng cân đối quỹ bảo hiểm y tế và quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, có sự không thống nhất giữa Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong hướng dẫn thực hiện một số nội dung liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2020

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn về tổ chức mạng lưới và nhân lực. Củng cố và nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng; chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, hạn chế thấp nhất tử vong. Tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, khắc phục tình trạng quá tải bệnh nhân, đi đôi với đổi mới phong cách và thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Đảm bảo cung ứng đầy đủ và kịp thời thuốc, vắc xin, sinh phẩm và vật tư y tế. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và triển khai các hoạt động khác nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và hoàn thành các chỉ tiêu y tế năm 2020.

2. Các chỉ tiêu cơ bản

a) Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Giường bệnh kế hoạch toàn tỉnh / vạn dân	Giường	≥ 33,5
	<i>Trong đó: GBKH thuộc tỉnh quản lý / vạn dân</i>	<i>Giường</i>	<i>≥ 27,3</i>
2	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	≥ 92,0
3	Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ làm việc	%	100
4	Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia y tế	%	100
5	Mức giảm tỷ suất sinh	% ₀	≥ 0,1
6	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	≤ 8,5

b) Các chỉ tiêu cơ bản của Ngành Y tế

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Tỷ suất tử vong mẹ (tính trên số trẻ đẻ sống)	/100.000	≤ 20,0
2	Tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi (tính trên số trẻ đẻ sống)	/1.000	≤ 3,0
3	Tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi (tính trên số trẻ đẻ sống)	/1.000	≤ 4,0
4	Tỷ lệ trẻ < 1 tuổi tiêm chủng vaccin đầy đủ	%	≥ 98,0
5	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 3 lần trong 3 kỳ thai	%	≥ 98,0
6	Ngày điều trị nội trú trung bình / bệnh nhân	Ngày	≤ 7,0
7	Tỷ lệ trạm y tế khám chữa bệnh YHCT	%	≥ 96,0
8	Tỷ lệ mắc bệnh sốt rét (tính trên dân số)	/100.000	≤ 10,0
9	Tỷ lệ mắc bệnh sốt xuất huyết (tính trên dân số)	/100.000	≤ 150,0
10	Tỷ lệ bệnh phong lưu hành (tính trên dân số)	/100.000	≤ 0,3
11	Số mắc lao phổi AFB(+) mới (tính trên dân số)	/100.000	≤ 45,0
12	Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng	% ₀	≤ 0,3

13	Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ thực phẩm qua kiểm tra đạt an toàn VSTP	%	≥ 90,0
14	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về cung ứng dịch vụ y tế

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về y tế - dân số. Chủ động, kịp thời triển khai các giải pháp để phòng chống, kiểm chế dịch bệnh, nhất là bệnh sốt xuất huyết và các bệnh dịch mới nổi khác (*nếu có*).

- Tiếp tục triển khai các hoạt động y tế dự phòng, tăng cường các hoạt động dự phòng, ứng phó với biến đổi khí hậu; nhằm kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe người dân, nhất là các bệnh không lây nhiễm.

- Duy trì hiệu quả công tác tiêm chủng mở rộng. Cung cấp đầy đủ, có chất lượng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, hạn chế tai biến sản khoa và giảm tử vong bà mẹ, trẻ em. Tăng cường phối hợp liên ngành thực hiện các can thiệp về dinh dưỡng, vệ sinh,... để giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục lập hồ sơ quản lý và theo dõi sức khỏe người dân theo đúng lộ trình, tăng cường việc quản lý các bệnh mạn tính tại tuyến y tế cơ sở. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng bởi hậu quả của chiến tranh và các đối tượng ưu tiên tại cộng đồng.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn mạng lưới khám, chữa bệnh từ tỉnh đến cơ sở; phát huy vai trò chủ đạo của các bệnh viện công lập trong việc cung cấp dịch vụ y tế có chất lượng, đảm bảo chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

- Thực hiện tốt các quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật; kịp thời cập nhật và triển khai các hướng dẫn chẩn đoán, phác đồ điều trị do Bộ Y tế ban hành. Tăng cường triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và đảm bảo các điều kiện phục vụ người bệnh; đi đôi với giáo dục nâng cao ý thức, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, của viên chức, nhân viên y tế và xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, hướng tới an toàn và văn minh.

- Triển khai thực hiện các giải pháp phát triển y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại. Tăng cường tiếp nhận các kỹ thuật từ tuyến trên và đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới bằng nhiều hình thức.

- Đẩy mạnh cung ứng các dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe ban đầu tại tuyến y tế cơ sở. Tăng cường triển khai các hoạt động tại trạm y tế để thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo Thông tư số 33/2015/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Tăng cường việc nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật, áp dụng sáng kiến cải tiến vào chẩn đoán và điều trị bệnh. Thường xuyên bồi dưỡng, đào tạo lại để cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế

các tuyến. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng các yêu cầu quản lý y tế dự phòng, quản lý khám chữa bệnh, báo cáo và thanh toán bảo hiểm y tế,...

- Tăng cường kết hợp quân y và dân y trong củng cố hệ thống y tế cơ sở, khám chữa bệnh cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, khu vực trọng điểm về quốc phòng an ninh và bảo đảm y tế trong tình huống khẩn cấp. Triển khai các hoạt động chuẩn bị phòng chống, ứng phó với thiên tai, bão lụt do ảnh hưởng, tác động của biến đổi khí hậu.

- Tăng cường triển khai các giải pháp nhằm thực hiện tốt các hoạt động vệ sinh môi trường, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, xử lý chất thải y tế và giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành Y tế theo quy định hiện hành.

- Tạo điều kiện, đi đôi với nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với y tế ngoài công lập. Tăng cường phối hợp y tế công - tư trong cung ứng dịch vụ y tế, chuyển giao kỹ thuật giữa các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập.

2. Về phát triển nhân lực y tế

- Tăng cường công tác quản lý và phát triển nhân lực y tế; đảm bảo phân bổ, sử dụng nhân lực y tế tại các đơn vị trực thuộc đúng quy định, đạt hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, quản lý. Thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng và hiệu quả công tác sát hạch, tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện tốt chính sách của tỉnh về việc thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ đại học giai đoạn 2016 - 2021 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 01/10/2015, Công văn số 4343/UBND-NC ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh về việc tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ theo chính sách thu hút của tỉnh.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao; đi đôi với thường xuyên đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn và tăng cường giáo dục, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế.

3. Về đầu tư cơ sở hạ tầng, quản lý dược và trang thiết bị y tế

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa tỉnh, các bệnh viện chuyên khoa, TTYT các huyện, thị xã, thành phố. Tăng cường quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ. Thực hiện đúng tiến độ và đảm bảo hiệu quả, chất lượng các công trình về xây dựng cơ bản.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị y tế cơ bản cho các trạm y tế nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu và đảm bảo tiến độ thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011 - 2020.

- Thực hiện tốt công tác đấu thầu mua thuốc tập trung cấp địa phương. Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vật tư, hóa chất,... phục vụ cho khám chữa bệnh, phòng chống dịch và dự phòng.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2018 - 2020 tại tỉnh Bình Định; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin kết nối liên thông cơ sở cung ứng thuốc trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác dược lâm sàng, chống kháng thuốc. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng và giá thuốc chữa bệnh lưu thông trên địa bàn tỉnh. Tăng cường giám sát việc thực hiện các quy chế quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc tại các cơ sở điều trị, cơ sở bán lẻ.

4. Về thông tin y tế

- Tiếp tục triển khai các giải pháp thực hiện Quyết định số 3040/QĐ-BYT ngày 14/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch tổng thể phát triển hệ thống thông tin y tế giai đoạn 2014 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Thông tư số 27/2014/TT-BYT, Thông tư số 29/2014/TT-BYT của Bộ Y tế quy định hệ thống biểu mẫu thống kê y tế đối với các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện, xã và các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân.

- Từng bước nâng cao năng lực thu thập, xử lý và tổng hợp số liệu; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo số liệu, thông tin y tế định kỳ và đột xuất.

- Tiếp tục hoàn thiện và phát triển các hệ thống công nghệ thông tin ứng dụng trong quản lý hồ sơ sức khỏe người dân; quản lý khám chữa bệnh; quản lý dược, quản lý kinh tế y tế, thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT; giám định BHYT;... tại các cơ sở y tế.

5. Về quản lý tài chính y tế

- Kịp thời phổ biến và triển khai thực hiện các văn bản, chính sách về quản lý tài chính trong toàn Ngành. Thực hiện công khai dự toán, phân bổ kinh phí phù hợp cho từng lĩnh vực, từng tuyến, từng đơn vị; xét duyệt quyết toán và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước đúng quy định.

- Triển khai thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc Sở Y tế giai đoạn 2019 - 2021 theo lộ trình.

- Chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát các cơ sở y tế trực thuộc thực hiện nghiêm túc Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp; Quyết định số 67/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh.

- Tranh thủ huy động các nguồn lực xã hội, các dự án ODA, NGO để đầu tư cho y tế. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý tài chính và thanh toán BHYT cho y tế cơ sở; bổ sung danh mục thuốc, dịch vụ được BHYT thanh toán tại trạm y tế.

- Thực hiện quản lý và sử dụng ngân sách, tài sản công, các chế độ định mức, tiêu chuẩn đúng theo quy định; đi đôi với tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện quy trình mua sắm, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị đúng quy định, đảm bảo hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm túc Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế.

- Tổ chức giám sát, hướng dẫn việc thu giá dịch vụ y tế tại các cơ sở khám chữa bệnh đúng quy định. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thanh toán giá dịch vụ khám chữa bệnh và các dịch vụ y tế khác.

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị trực thuộc hoàn thiện cập nhập dữ liệu vào hệ thống quản lý chi ngân sách tiền lương vào công dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chỉ đạo tiếp tục chỉ đạo các đơn vị tham gia dịch vụ công trực tuyến kho bạc nhà nước góp phần thực hiện mục tiêu Chính phủ điện tử mà Đảng và Nhà nước đã đề ra. Mở tài khoản chuyên thu và ủy quyền cho ngân hàng thương mại thu hộ đối với một số khoản thu bằng tiền mặt từ các dịch vụ. Thanh toán qua ngân hàng đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Thu tiền dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bằng hóa đơn điện tử;...

6. Tổ chức và quản lý nhà nước về y tế

- Quán triệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và kế hoạch, nhiệm vụ công tác được giao của toàn Ngành, trên từng lĩnh vực hoạt động.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ công tác của ngành Y tế theo chức năng, quyền hạn được giao; phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ theo các kế hoạch của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã ban hành về:

+ Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh;

+ Công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh;

+ Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở giai đoạn 2018 – 2025 trên địa bàn tỉnh;

+ Thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh;

+ Thực hiện kế hoạch hành động về ứng phó với biến đổi khí hậu của Ngành Y tế tỉnh Bình Định giai đoạn 2019 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;...

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành và chính quyền, đoàn thể các cấp trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về y tế - dân số - sức khỏe và chính sách bảo hiểm y tế toàn dân. Duy trì thực hiện tốt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã và các chỉ tiêu y tế của chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; phát huy trách nhiệm và vai trò người đứng đầu. Kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo về lĩnh vực y tế phù hợp với tình hình mới; chú trọng công tác phổ biến và giáo dục pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về y tế.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy và nhân lực của ngành Y tế theo Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung đối với việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp y tế công lập theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh.

- Thực hiện tốt dân chủ trong hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính trong cung ứng dịch vụ hành chính công và khám chữa bệnh; cải tiến các quy trình và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ nhằm giảm phiền hà, tạo thuận lợi cho người dân.

- Tăng cường công tác truyền thông; phối hợp triển khai lồng ghép có hiệu quả truyền thông y tế và giáo dục sức khỏe vào các hoạt động xã hội khác tại địa phương nhằm nâng cao nhận thức cho nhân dân về các lĩnh vực: vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh và tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bản thân...

- Chú trọng công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật; đẩy mạnh phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo trong toàn Ngành; kịp thời nêu gương người tốt, việc tốt, các đơn vị và cá nhân điển hình tiên tiến.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo thực hiện đúng các quy định pháp luật. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật. Thực hiện tốt hoạt động tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; (*báo cáo*)
- UBND tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ngành liên quan;
- Các phòng, Thanh tra Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hùng